

**Hướng dẫn lưu bài:**

Thí sinh chỉ làm 1 file cho tất cả các câu sau trong chương trình EXCEL, File được lưu trên thư mục đĩa E:\04BQ\ , với tên file là( mã số sinh viên - Hoten.XLS) MSSV- Ho ten.XLS  
Ví dụ: E:\04BQ\01124005-NGUYEN VAN HUNG.XLS

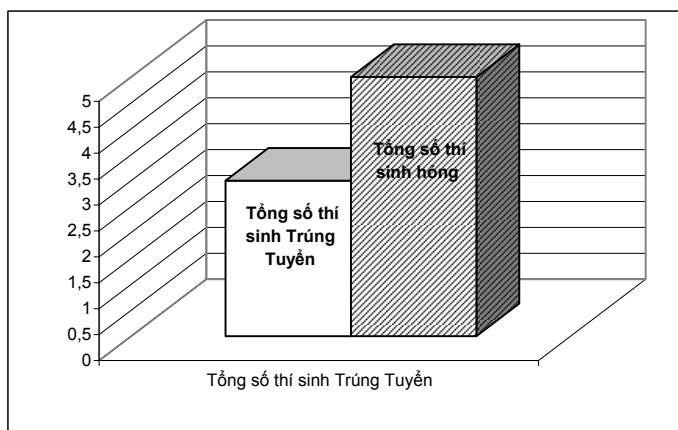
STT	SBD	Họ	Tên	Ngày Sinh	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Điểm thi			Tổng Điểm	Trúng Tuyển 1	Trúng Tuyển 2	Kết quả
							Toán	Hóa	Sinh				
		Đoàn Văn	Bình	18/01/1979	401	405							
		Trần Văn	Tuấn	23/06/1983	405	401							
		Trần Thị Kim	Yến	15/06/1980	402	401							
		Trịnh Xuân	Ý	03/06/1980	401	402							
		Nguyễn Tiến	Mạnh	12/08/1985	402	403							
		Nguyễn Văn	An	26/08/1984	405	402							
		Lê Thị Hồng	Hoa	12/08/1985	401	403							
		Nguyễn Văn	Xuân	15/07/1980	403	404							

**BẢNG 1**

Mã ngành	Điểm chuẩn
401	16
402	18
403	15
404	19
405	21

**BẢNG 2**

Tổng số thí sinh Trúng Tuyển	
Tổng số thí sinh Hồng	



**YÊU CẦU:**

1. Nhập và trang trí toàn bộ bảng tính trên - Các cột điểm cho số tùy ý từ 1 đến 10(1,5 điểm)
2. Sắp xếp bảng tính trên theo Cột Tên tăng dần nếu trùng tên sắp theo Họ tăng dần (0,5điểm)
3. Đánh số thứ tự trong cột STT bắt đầu từ số 4001 và Đánh Số báo danh (SBD) theo qui cách "NLSB"+STT (0,5 điểm)
4. Trong cột Tổng Điểm được cộng từ Điểm của Toán + Hóa + Sinh (0,5 điểm)
5. Cột Trúng Tuyển 1 được tính tổng điểm lớn hơn hoặc bằng **Điểm chuẩn** ( Dự theo cột Nguyễn Vọng 1 và dò trong Bảng 1) thì đạt "TT" ngược lại "HÔNG"(1,5 điểm)
6. Cột Trúng Tuyển 2 được tính tổng điểm lớn hơn hoặc bằng **Điểm chuẩn +2** ( Dự theo cột Nguyễn Vọng 1 và dò trong Bảng1) - thì đạt "TT" ngược lại "HÔNG"(1,5 điểm)
7. Cột Kết quả được xét nếu 1 trong hai cột Trúng Tuyển là "TT" thì cho "TT" ngược lại là "Hông" (1điểm)
8. Dùng các hàm thống kê đếm xem Trong cột Kết Quả số thí sinh TT và Hồng Trong Bảng 2 (1,5 điểm)
9. Hãy vẽ biểu đồ so sánh tổng số thí sinh TT và Hồng (1 điểm)
10. Che khuất (ẩn) cột Trúng Tuyển 1 và Trúng Tuyển 2 (0,5 điểm)

-----Hết-----